



jīng guò

经过

Verb · pass through

Example Sentences

wǒ jīng guò xué xiào

我经过学校。

I pass by the school.

wǒ měi tiān shàng bān dōu yào jīng guò zhè ge gōng yuán

我每天上班都要经过这个公园。

I pass through this park every day on my way to work.

nǐ měi tiān shàng bān huì jīng guò nà ge xīn kāi de kā fēi guǎn ma

你每天上班会经过那个新开的咖啡馆吗？

Do you pass by that newly opened cafe on your way to work every day?

Trace each character, then write the word on your own.

经	经	经	经	经	经	经	经	经	经	经
过	过	过	过	过	过	过	过	过	过	过